

## CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022

### **HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, BẢN SẮC**

“Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giai cấp, xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng, phát triển văn hóa, con người... Trong những tư tưởng ấy, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh có ý nghĩa chiến lược, là một nội dung cơ bản, nhất quán, làm nên dấu ấn quan trọng của Người trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

#### **I. TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐA KẾT TOÀN DÂN TỘC**

Với tinh thần nhân văn cao cả và nhân chính trị sắc bén, suốt cả cuộc đời, Chủ tịch Hà Minh đã không ngừng xây dựng, hoàn thiện - hệ thống quan điểm nguyên tắc, phương pháp giáo dục, tổ chức, tập hợp lực lượng cách mạng nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực truyền bá tư tưởng đoàn kết trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Trong các tác phẩm của mình, Bác có trên 400 bài nói và bài viết về đoàn kết. Tư tưởng về đoàn kết của Người được thể hiện nổi bật là: “Đoàn kết làm ra sức mạnh; “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”, “Đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”; “... một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mấu chốt. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết”, “Đoàn kết, đoàn kết đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

#### **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc**

##### **1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, quyết định thành công của cách mạng Việt Nam**

Là vị lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc đoàn kết không chỉ tạo nên sức mạnh mà còn là vấn đề có ý nghĩa quyết định tới việc sống còn, thành bại, được mất trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù dân tộc, giai cấp.

Người khẳng định: “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”. Để lý giải một nước Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu lại có thể đương đầu và đánh bại những thế lực có ưu thế tuyệt đối về vật chất, phương tiện chiến tranh, Người nói: “Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ. Chỉ có một chí: Quyết không chịu mất nước. Chỉ có một mục đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức

nào, đừng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”. Theo Bác, đoàn kết trong Đảng là tiền đề đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để đoàn kết quốc tế. Đó là đường lối chiến lược kết hợp đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn làm nên thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam; vì “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: “ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”.

Trước lúc đi xa, trong bản *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng, một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo Nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Người cũng thể hiện mong muốn tốt bậc: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp các mạng thế giới”.

### **1.2. Lực lượng và hình thức tổ chức đại đoàn kết toàn dân tộc**

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp, lực lượng, đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo, các cá nhân yêu nước, người Việt Nam ở nước ngoài, kể cả những người đã lầm đường, lạc lối nhưng biết hối lỗi trở về với Nhân dân. Nói cách khác, khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ”.

Với chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở thống nhất lợi ích quốc gia dân tộc với quyền lợi cơ bản của các giai tầng; nòng cốt khối đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh công - nông - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần giải quyết hài hòa lợi ích giữa các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, dân cư ở các vùng miền khác nhau. Phát huy các yếu tố tương đồng, hóa giải những điểm khác biệt. Mẫu số chung để đại đoàn kết toàn dân tộc là: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh: “Toàn dân đoàn kết nhất trí thì chúng ta nhất định xây dựng được nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh”.

Hình thức tổ chức lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận dân tộc thống nhất chỉ có thể bền vững khi trên nền tảng khối liên minh công – nông – trí thức và dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo Người, để tập hợp lực lượng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không được phép bỏ sót bất cứ thành phần giai cấp, xã hội nào, miễn là họ có lòng yêu nước, sẵn sàng cống hiến, phục vụ quốc gia dân tộc,

### **1.3. Nguyên tắc đại đoàn kết toàn dân tộc**

*Thứ nhất, tin vào dân, dựa vào dân vì lợi ích của dân để đoàn kết toàn dân, phát động các phong trào thi đua yêu nước trong lao động, học tập, sản xuất và chiến đấu, bởi vì: “Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”.*

*Thứ hai, đoàn kết lâu dài, rộng rãi, chặt chẽ, tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo. Nhân dân cần được vận động, giác ngộ, tự nguyện đứng trong Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng là để “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà”.*

*Thứ ba, đoàn kết trên cơ sở hiệp thương, dân chủ, chân thành, thẳng thắn, thân ái; đoàn kết gắn với đấu tranh, tự phê bình và phê bình. Vì “Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân”.*

*Thứ tư, đoàn kết trên cơ sở kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc. Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người, trân trọng “phần thiện” dù nhỏ nhất ở mỗi con người để tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Người viết: “Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang”.*

#### **1.4. Phương pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc**

*Trước hết, cần tuyên truyền, vận động Nhân dân. Nội dung tuyên truyền phải đáp ứng đúng nguyện vọng, quyền lợi của Nhân dân và yêu cầu của thực tiễn cách mạng. Tuyên truyền, vận động phải phù hợp với từng đối tượng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo.*

*Thứ hai, phải chăm lo xây dựng tổ chức, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đảng Cộng sản là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị - trị phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong Đảng đoàn kết, thống nhất từ tư tưởng đến hành động, có kỷ luật, tự giác, nghiêm minh; thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng. Mỗi đảng viên phải thật sự là người đầy tớ trung thành của Nhân dân.*

*Về Nhà nước: Đảng phải làm cho Nhà nước thật sự là của dân, do dân, vì dân. Không ngừng cải cách bộ máy hành chính, hoàn thiện hệ thống pháp luật, Nhà nước quản lý bằng pháp luật. “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là Nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Chính phủ chỉ có một mục đích là: Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”.*

*Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là cầu nối gắn kết Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể phải có cương lĩnh, đường lối thiết thực,*

rõ ràng; hình thức tổ chức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng giai cấp, tầng lớp, các ngành, các giới, các dân tộc, tôn giáo để toàn dân tộc có thể tham gia xây dựng và thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước.

## **2. Đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc**

### **2.1. Đoàn kết là lẽ sống, đạo lý của Đảng, của dân tộc và là đức tính cơ bản của người cách mạng**

Coi đoàn kết là lẽ sống, đạo lý của Đảng, của dân tộc ta, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên phải coi đoàn kết là một đức tính cơ bản của người cách mạng. Ai không có khả năng tập hợp, đoàn kết quần chúng và các đồng chí của mình thì không thể làm cách mạng, không thể làm cán bộ. Người căn dặn: *“Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”*.

Về tư tưởng *“Đoàn kết toàn dân tộc gắn với đoàn kết quốc tế”*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Quan sơn muôn dặm một nhà / Vì trong bốn biển đều là anh em”*. Người cho biết: *“Đảng chúng tôi luôn luôn giáo dục cho cán bộ, đảng viên và cho quần chúng Nhân dân lòng yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản”*. Và, sẵn sàng *“Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”*.

Đối với toàn Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ: *“Ngày nay, sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”*. Đây cũng là một trong 04 bài học kinh nghiệm được Đảng ta rút ra trong thời kỳ đổi mới, đó là bài học về tăng cường sự đoàn kết nhất trí, sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng.

Đối với mỗi đảng viên, Người cho rằng, muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên... *“Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết”*.

Cùng với việc “xây” những đức tính tốt để đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, phải “chống” những cái xấu, những căn bệnh gây chia rẽ, mất đoàn kết.

Thứ nhất, phải chống bệnh hẹp hòi. *“Bệnh này rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải. Trong, thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết. Ngoài, thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân. Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đèm người giỏi, bệnh hủ hóa... đều do bệnh hẹp hòi mà ra!”*. Từ hẹp hòi mà sinh ra kéo bè kéo cánh, bè phái. *“Từ bè phái mà đi đến chia rẽ. Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách đèm người đó xuống. Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm*

*hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí”.*

*Thứ hai, phải chống chủ nghĩa cá nhân. Những người có tư tưởng này, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng, không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”. Người chỉ rõ: “Do cá nhân chủ nghĩa mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân. Tóm lại, do cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm”.*

Để thực hiện được chiến lược đại đoàn kết dân toàn dân tộc, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước mới thành công, Người khẳng định, “*ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó*” và giải thích: “*mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó*”.

## **2.2. Phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc**

Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời kiên tâm thực hiện đại đoàn kết. Bản thân Người cũng chính là hình ảnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo Bác, để thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, thì toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên cần có phong cách lãnh đạo: “*Kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân*”. Họ phải là: “*Những người mà: Giàu sang không thể quyến rũ/ Nghèo khó không thể chuyển lay/ Uy lực không thể khuất phục*”.

Bằng cách nào để toàn Đảng đoàn kết, nhất trí? Hồ Chí Minh chỉ ra biện pháp cơ bản là: “*Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau*”.

*Đối với cán bộ lãnh đạo, đảng viên, cần chú ý tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, chăm lo đời sống của nhân dân. Tin vào dân, tôn trọng dân, chú ý lắng nghe và giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân, sẵn sàng tiếp thu ý kiến dân phê bình và kịp thời sửa chữa những khuyết điểm, thiếu sót. Giáo dục, lãnh đạo nhân dân, đồng thời không ngừng học hỏi kinh nghiệm của nhân dân. Biết biến quyết tâm của Đảng, Nhà nước thành quyết tâm của nhân dân.*

*Đối với toàn thể nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào ta ai cũng cần có phong cách thân ái, khoan hồng độ lượng, thương yêu lẫn nhau, mới đoàn kết được toàn dân tộc. “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay”. Tinh thần yêu nước, đoàn kết của các tầng lớp nhân dân cần được thể hiện trong các phong trào thi đua ái quốc.*

*Với đồng bào các tôn giáo, phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào ta không phân biệt lương, giáo, hãy làm theo gương của các bậc sáng lập Đạo mà đoàn kết chặt chẽ, quyết lòng kháng chiến, giữ gìn non sông Tổ quốc, mà cũng là để giữ gìn quyền tôn giáo tự do. Bác cũng khẳng định đạo đức tôn giáo có giá trị nhân văn, phù hợp với đạo đức của xã hội.*

*Đối với đồng bào các dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Các dân tộc đều bình đẳng và phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau như anh em”.*

### **3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

Từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn xác định “*đoàn kết*” là gia trị cốt lõi và “*đại đoàn kết toàn dân tộc*” là đường lối chiến lược, là cội nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam. Đó cũng là tư tưởng xuyên suốt và nhất quán trong tư duy lý luận và trong hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã trở thành chiến lược cách mạng của Đảng ta, là động lực to lớn tạo nên những thắng lợi vẻ vang của dân tộc ta.

Mỗi thời kỳ, giai đoạn cách mạng, quan điểm về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân có thể được điều chỉnh về chính sách, cách thức, phương pháp, cách diễn đạt để tập hợp lực lượng cách mạng, tạo lập khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhưng mục tiêu cao nhất vẫn là phát huy được tối đa tiềm năng, trí tuệ, sức mạnh của Nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta xác định xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực chủ yếu trong tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quan điểm phát huy sức mạnh toàn dân tộc của Đảng ta từ Đại hội VI đến nay và qua các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Chuyên đề,... được thể hiện qua các nội dung sau:

*Một là*, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng là đường lối Chiến lược của cách mạng Việt Nam; là động lực và nguồn sức mạnh to lớn, là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Hai là*, đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức Đảng, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng, hàng đầu.

*Ba là*, đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

*Bốn là*, thực hiện dân chủ và phát huy chủ nghĩa yêu nước là những yếu tố quan trọng để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước luôn luôn là động lực lớn nhất của dân tộc ta trong quá trình lịch sử. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

## **II. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH ĐẮK LẮK GIÀU ĐẸP, V MINH, BẢN SẮC**

## **1. Một số kết quả và kinh nghiệm phát huy sức mạnh đại đoàn kết qua các thời kỳ cách mạng**

### ***1.1. Một số đoàn kết qua phát huy sức mạnh đại đoàn kết qua các thời kỳ cách mạng của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk***

Đắk Lắk là tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của khu vực Tây Nguyên và của cả nước. Trong suốt quá trình lịch sử, đặc biệt từ khi thành lập Đảng bộ tỉnh vào năm 1940, địa danh Đắk Lắk đã gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, góp phần cùng với Nhân dân cả nước lập nên những chiến công hiển hách và những thành quả lớn lao trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Trong quá trình đó, Đảng bộ tỉnh luôn quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đồng thời, vận dụng đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ở Đắk Lắk do những điều kiện lịch sử cụ thể, ánh sáng và đường lối cách mạng đến với đồng bào các dân tộc chậm hơn so với nhiều nơi khác. Các tổ chức tiền thân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như: Hội Phản Đồng Minh (1930), Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936), Mặt trận Nhân dân phản đế (1939) chưa được thành lập. Mặc dù vậy, vào đầu thập niên 40 của thế kỷ XX, ảnh hưởng cách mạng từ các chiến sĩ cộng sản tại Nhà đày Buôn Ma Thuột đã được lan tỏa, từng bước ăn sâu, bén rễ ở Đắk Lắk. Ngày 23-11-1940, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh ra đời tại Nhà đày Buôn Ma Thuột. Đây là mốc lịch sử quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên địa bàn tỉnh. Sau đó, Mặt trận Việt Minh ra đời, tư tưởng về Mặt trận - Dân tộc - Thống nhất bắt đầu hấp thụ và lan tỏa trong các tầng lớp Nhân dân, thúc đẩy mạnh mẽ cuộc vận động giải phóng dân tộc, dẫn tới thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Đắk Lắk.

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1950), dù tổ chức Mặt trận Việt Minh chưa kiện toàn có hệ thống, nhưng thông qua các Ủy ban Việt Minh và đoàn thể Việt Minh ở các buôn làng, xã đã làm động lực khơi dậy truyền thống cách mạng, động viên nỗ lực, ý chí của cán bộ, chiến sĩ, đồng bào các dân tộc trong việc gây dựng lực lượng và tổ chức lại phong trào cách mạng trong vùng địch hậu. Năm 1951, cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn mới, Mặt trận Liên Việt được hình thành ở Đắk Lắk, kế tục vai trò của Mặt trận Việt Minh, tổ chức các cuộc Đại hội Nhân dân, xây dựng vùng căn cứ, động viên sức người, sức của phục vụ kháng chiến, phát động đấu tranh phá tề trừ gian và đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Đảng bộ và quân dân Đắk Lắk đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, chịu đựng nhiều tổn thất hy sinh, bèn bỉ đấu tranh giành được nhiều thắng lợi. Tiêu biểu nhất là chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk, mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong chặng đường 46 năm cùng cả nước thực hiện 02 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 2021), Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo quân và dân các dân tộc trong tỉnh đã hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ hết sức nặng nề: khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và củng cố chính quyền các cấp; đấu tranh giải quyết vấn đề FULRO, đập tan các hành động xâm lược, góp phần quan trọng vào thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam; phấn đấu vượt ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội; thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo, cùng cả nước vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Những nhiệm vụ đó được thực hiện trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động phức tạp, thường xuyên tác động đến nước ta.

Đặc biệt là từ khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa IX) của Đảng “*Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh qua các khóa XIV, XV, XVI, XVII đều thể hiện rõ các quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo đó, Tỉnh ủy, cấp ủy Đảng các cấp chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, triển khai sâu rộng các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; đồng thời, cụ thể hóa thành các Nghị quyết chuyên đề, đề án để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp; chú trọng chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội gắn với thực hiện tốt các chính sách dân tộc, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đẩy mạnh công tác dân vận của hệ thống chính trị, chú trọng công tác dân vận của chính quyền, cơ quan nhà nước; quan tâm giáo dục đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện phương châm “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với Nhân dân*”. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tập hợp đoàn viên, hội viên; trong tuyên truyền, vận

động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Từ một tỉnh miền núi nghèo nàn, lạc hậu, đến nay Đắk Lắk đã có những bước phát triển vượt bậc, trở thành một tỉnh khá của khu vực miền Trung-Tây Nguyên. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2015 - 2020 đạt 8,75%; Quy mô nền kinh tế năm 2020 đạt 62.500 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 44,86 triệu đồng. Năm 2021, trong điều kiện ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, kinh tế của tỉnh vẫn tăng trưởng đạt 5,1%; Quy mô nền kinh tế đạt 52,481,1 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 49,98 triệu đồng; vốn đầu tư toàn xã hội đạt hơn 42.000 tỷ đồng; thu ngân sách nhà nước đạt 8.150 tỷ đồng. Toàn tỉnh có hơn 200 cơ sở y tế với gần 6.00 giường bệnh; hơn 1.000 trường học từ tiểu học đến THPT với hơn 28 nghìn giáo viên, có 08 trường trung cấp, 06 trường cao đẳng, 02 trường đại học.

Hệ thống giao thông đường hàng không, đường bộ khá thuận lợi, với Cảng hàng không Buôn Ma Thuột và hệ thống các Quốc lộ 14, 26, 27, 29 kết nối Đắk Lắk với các tỉnh trong khu vực miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và cả nước. Hệ thống giao thông đến các huyện, xã ngày càng được cải tạo, nâng cấp, 100% xã đã có đường ô tô đến trung tâm. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, diện mạo đô thị và nông thôn có nhiều khởi sắc.

Cùng với tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, việc giữ gìn truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ luôn được các cấp ủy, tổ chức Đảng đặc biệt quan tâm. Nhờ đó, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh ngày càng không ngừng được nâng lên; tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên ngày càng lớn mạnh. Đến nay, toàn Đảng bộ tỉnh Đảng bộ trực thuộc, có 706 tổ chức cơ sở Đảng hơn 83.000 đảng viên, 100% thôn, buôn, tổ dân trên địa bàn tỉnh đều có chi bộ. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được chú trọng; đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm với công việc, gắn bó, tận tụy với Nhân dân, có trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị theo phương châm: Đại đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở bảo đảm lợi ích của Nhân dân, tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi chính đáng của dân. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đồng thuận và tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc ngày càng được nâng lên; năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm còn 6,34%; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 14,08%<sup>38</sup>. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tích cực hưởng ứng và tham gia cùng cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả

Chương trình xây dựng nông thôn mới; đồng bào đồng bào các dân tộc tự nguyện đóng góp công lao động, hiến hàng chục nghìn mét vuông đất để xây dựng đường giao thông, các công trình công cộng của thôn, buôn, tổ dân phố. góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, đô thị về mọi mặt. Tại các địa phương trong tỉnh, đồng bào các dân tộc đoàn kết giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, duy trì tổ chức các hoạt động lễ hội văn hóa truyền thống. Đến nay, toàn tỉnh có 71/152 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Song song với việc phát triển kinh tế - xã hội, cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai tổ chức có hiệu quả các giải pháp tăng cường quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh còn đoàn kết cùng cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn; nâng cao cảnh giác, không tin, không nghe theo các luận điệu tuyên truyền của kẻ xấu; tích cực tham phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát hiện, tố giác tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở; hỗ trợ, giúp đỡ cấp ủy, chính quyền địa phương, các lực lượng vũ trang làm tốt công tác nắm tình hình, tham gia bảo vệ đường biên mốc, giữ vững biên cương của Tổ quốc; tích cực tham gia xây dựng quan hệ láng giềng hòa bình, hữu nghị, cùng phát triển giữa Nhân dân hai bên biên giới, góp phần thắt chặt tinh thần đoàn kết quốc tế;

Những kết quả nêu trên khẳng định sức mạnh đại đoàn kết của các dân tộc trong tỉnh là động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, là nền tảng quan trọng để Đảng bộ tỉnh lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị.

Tuy đạt được nhiều thành tựu quan trọng có ý nghĩa to lớn, nhưng sự phát triển của tỉnh vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và yêu cầu; kinh tế tăng trưởng chưa bền vững; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh chưa cao; đời sống của Nhân dân ở một số nơi, đặc biệt ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; văn hóa, xã hội phát triển chưa đồng đều, khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn có xu hướng gia tăng; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội một số mặt còn hạn chế, bất cập... Bên cạnh đó, các thế lực phản động không ngừng tìm mọi cách thực hiện âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, tăng cường tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng những thủ đoạn ngày càng tinh vi, nhằm làm mất ổn định an ninh, trật tự; còn có một số cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, vi phạm chuẩn mực đạo đức, lối sống, làm giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước...

## ***1.2. Một số kinh nghiệm về phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk***

Từ thực tiễn công tác xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh qua các thời kỳ lịch sử, đặc biệt là trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

*Một là*, luôn quán triệt sâu sắc, quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, xác định phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của toàn Đảng bộ tỉnh để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện thống nhất từ tỉnh đến cơ sở đối với mọi nhiệm vụ chính trị, tạo sự thống nhất trong tư tưởng và hành động tất cả các cấp, các ngành, của đội ngũ cán bộ, viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

*Hai là*, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng để xây dựng hạt nhân chính trị, giữ vai trò trung tâm trong xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kịp thời nắm tình hình và định hướng dư luận, xây dựng đồng thuận xã hội. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng; xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết các dân tộc.

*Ba là*, thực hiện tốt công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của chính quyền, các cơ quan Nhà nước. Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong tiếp xúc, đối thoại, tiếp công dân, giải quyết kịp thời nguyện vọng, bức xúc chính đáng của Nhân dân. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa các cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của Nhân dân.

*Bốn là*, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là các chủ trương, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Quan tâm phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để các dân tộc phát triển toàn diện theo phương châm “*Bình đẳng kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển*”.

*Năm là*, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; động viên Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua làm kinh tế giỏi, phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa - xã hội; khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân có thành tích tiêu biểu, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Sáu là, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh làm thất bại âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc của các thế lực thù địch. Mở rộng quan hệ đối ngoại trên tinh thần hợp tác, hữu nghị, cùng phát triển, xây dựng tinh thần đoàn kết quốc tế, góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững chắc.

## **2. Mục tiêu xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc**

Khát vọng “*xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc*” luôn được thể hiện trong phương hướng, mục tiêu của các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh từ ngày giải phóng, thống nhất đất nước đến nay. Tuy nhiên, cách diễn đạt, sắp xếp phù hợp với mục tiêu, định hướng, thực tiễn của từng giai đoạn lịch sử phát triển của tỉnh nhà có khác nhau, Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh đầu tiên sau ngày giải phóng, thống nhất đất nước, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ VII (vòng 2, tháng 6 - 1977), Đảng bộ xác định mục tiêu “*xây dựng tỉnh Đắk Lắk thành một tỉnh có cơ cấu nông - lâm - công nghiệp, vững mạnh về chính trị, kinh tế, quốc phòng*”. Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XII (tháng 5-1996) khẳng định quyết tâm “*Phấn đấu xây dựng tỉnh thoát ra tình trạng là một tỉnh nghèo, chuẩn bị điều kiện để phát triển nhanh hơn vào những năm đầu thế kỷ 21*”. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII (tháng 02 - 2001) xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong 05 năm từ 2001 - 2005 là: “*Phấn đấu đến năm 2010 đưa Đắk Lắk trở thành một tỉnh có kinh tế phát triển đạt mức trên trung bình của cả nước có nền văn hóa tiên tiến và giữ được bản sắc dân tộc*”. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (tháng 10 - 2010) tiếp Lục xác định mục tiêu “*xây dựng Đắk Lắk trở thành Trung tâm vùng Tây Nguyên và đóng vai trò quan trọng đưa Tây Nguyên trở thành vùng kinh tế động lực của cả nước*”. Tiếp tục thực hiện mục tiêu trên. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần XVI (tháng 10 - 2015) xác định “*xây dựng Đắk Lắk phát triển toàn diện, tạo nền tảng để sớm trở thành tâm kinh tế, văn hóa - xã hội của vùng Tây Nguyên*”.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (tháng 2020), xác định chủ đề của Đại hội là: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; giữ vững quốc phòng, an ninh; xây dựng Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc; xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên*”.

Chủ đề Đại hội lần thứ XVII vừa có tính kế thừa của các nhiệm kỳ trước, vừa có tính phát triển, thể hiện được một tư duy chiến lược với tầm nhìn xa, phù hợp với quy luật vận động khách quan và xu thế phát triển. Trong đó, vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết là một thành tố trong chủ đề Đại hội và được nhấn mạnh tại thành tố thứ hai ở cụm từ “*tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc*” vì mục tiêu “*xây dựng tỉnh Đắk*

*Lắc giàu đẹp, văn minh, bản sắc xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên”. “Phấn đấu đến năm 2030 xây dựng tỉnh Đắk Lắk cơ bản trở thành trung tâm vùng, là tỉnh phát triển kinh tế, xã hội nhanh và bền vững khu vực Tây Nguyên”. “Năm 2045 xây dựng tỉnh Đắk Lắk thực sự là trung tâm vùng Tây Nguyên trên tất cả các lĩnh vực; đảm bảo đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân đạt mức khá của cả nước”.*

Qua 09 kỳ Đại hội từ sau ngày giải phóng, thống nhất đất nước đến nay, khát vọng xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc là mục tiêu, sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tiến trình cách mạng của tỉnh; là động lực, là mẫu số chung duy nhất để tạo lập khối đại đoàn kết Nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk. Lịch sử hơn 80 năm hoạt động và phát triển của Đảng bộ tỉnh cho thấy, truyền thống đoàn kết trong cấp ủy, chính quyền, trong hệ thống chính trị các cấp và trong Nhân dân luôn luôn được khẳng định song hành với kết quả, thành tựu của tỉnh nhà đã đạt được. Đặc biệt, tỉnh Đắk Lắk là nơi sinh sống của nhiều thành phần dân tộc, có nhiều loại hình bản sắc văn hóa truyền thống, tín ngưỡng và tôn giáo phát triển đa dạng. Cộng đồng dân cư Đắk Lắk gồm 49 dân tộc cùng chung sống xen kẽ với nhau (Êđê, M'nông, Gia Lai, Kinh, Tày, Nùng), trong đó người Kinh chiếm 64,3%, các dân tộc thiểu số chiếm 35,4% dân số toàn tỉnh. Vì vậy, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần tư XVII xác định tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là một thành tố quan trọng, góp phần vào thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc. Sự đồng nhất giữa mục tiêu cách mạng của Đảng bộ với mục tiêu của khối đoàn kết toàn dân tộc cho thấy sự hòa quyện Đảng - Lòng Dân; giữa mục tiêu cách mạng của Đảng bộ với nguyện vọng của toàn thể Nhân dân, xuất phát từ nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp Nhân dân. Để hiện thực hóa được mục tiêu, nhiệm vụ đưa Đắk Lắk phát triển lên một tầm cao mới cần có sự quyết tâm, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của các tầng lớp Nhân dân toàn tỉnh.

### **3. Một số giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc**

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, từng bước xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên, cần tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, ý chí, nghị lực và sức sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp cần xác định và tập trung vào những giải pháp trọng tâm như sau:

*Một là, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể cần chăm lo, phát huy và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ gián tiếp, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm, dân giám sát, dân thụ hưởng”.* Mặt trận Tổ quốc tiếp tục làm tốt nhiệm vụ, vai trò là nơi tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp Nhân dân; cổ vũ, phát

huy tiềm năng, trí tuệ, sức sáng tạo của Nhân dân thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là đưa Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” lên một tầm cao mới với các mục tiêu cụ thể, thiết thực, qua đó góp phần làm chuyển biến rõ nét đời sống của các tầng lớp Nhân dân. Động viên Nhân dân phát huy cao độ tinh thần tự quản, ý thức làm chủ, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra một cách chắc chắn, hiệu quả và thực chất nhất.

*Hai là, đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.* Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cấp ủy Đảng và phải thường xuyên lắng nghe tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, trao đổi, đối thoại, học hỏi ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của Nhân dân; tạo nên niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, sự đồng thuận của Nhân dân trong xã hội. Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách để phát huy vai trò của Nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn của địa phương; bảo đảm quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; khắc phục những hạn chế, bảo đảm tác dụng, hiệu quả thiết thực, chất lượng về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; tạo sự đồng thuận trong xã hội, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; xây dựng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân trong quá trình phát triển địa phương đất nước.

*Ba là, phát huy sức mạnh sáng tạo to lớn của tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.* Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công của công nhân. Xây dựng, phát huy vai trò giai cấp nông dân, chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; Hỗ trợ, khuyến khích nông dân, nhất là nông dân người dân tộc thiểu số đổi mới cách nghĩ, cách làm, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân làm nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; Thực hiện có hiệu quả công cuộc xóa đói, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút, sử dụng, phát huy năng lực của đội ngũ trí thức, trọng dụng trí thức

trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả công hiến; đồng thời, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những công hiến của trí thức; coi trọng vai trò tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh, các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài tỉnh trong việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh, các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng - chính trị tại địa phương. Chăm lo bồi dưỡng và huy vai trò của thế hệ trẻ, đội ngũ doanh nhân, phụ nữ, Cựu Chiến binh, người cao tuổi, các cá nhân tiêu biểu, các nhân sĩ, trí thức, người dân tộc thiểu số, các tín đồ, chức sắc tôn giáo và Kiêu bào tỉnh Đắk Lắk nước ngoài trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển nhanh, bền vững đất nước và chủ động hội nhập quốc tế.

*Bốn là, đoàn kết các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc tỉnh Đắk Lắk.* Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là vùng đặc biệt khó khăn theo quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 22/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc (giai đoạn 2022 - 2026)*”. Đổi mới phương pháp, nội dung vận động; phát huy tối đa vai trò của già làng, những cá nhân tiêu biểu, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, vận động đồng bào tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp. Cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp một cách công khai, minh bạch. Chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch. Vận động đồng bào các dân tộc phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống, tích cực tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

*Năm là, tăng cường công tác dân vận của chính quyền các cấp.* Tích cực phối hợp giữa chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm công tác dân vận. Thực hiện tốt Quy chế Công tác dân vận của hệ thống chính trị, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên. Củng cố, kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc

và các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, hướng mạnh về cơ sở; phát huy sức mạnh to lớn của Nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; trân trọng, tôn vinh những đóng góp, công hiến của Nhân dân vào công cuộc đổi mới. xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, những nhiễu dân; tăng cường ý thức, tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân.

Sáu là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự hỗ trợ của chính quyền trong xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp có đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra. Tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vụ việc bức xúc, kiến nghị chính đáng của công dân. Củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân; tạo điều kiện để các hội quần chúng điều chỉnh hoạt động, tổ chức cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Thông báo kết luận số 158-TB/TW, ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội gắn với vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, phát triển tổ chức, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, tích cực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh.

## KẾT LUẬN

Chuyên đề “*Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng tình Đắc Lỗ giàu đẹp, văn minh, bản sắc*” là nội dung cụ thể, vận dụng phù hợp theo tình hình thực tế của địa phương trong tổng thể chung của Chuyên đề toàn khóa, nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Thực hiện tốt chủ đề này trong năm 2022 và các năm tiếp theo là cách làm thiết thực nhất, góp phần tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Mục tiêu xây dựng, phát triển tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Mục tiêu đó cũng chính là đích đến quy tụ sức mạnh của khối đại đoàn kết Nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk. Tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, khát vọng mãnh liệt của mỗi người dân Đắk Lắk càng được nhân lên khi dựa trên nền tảng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, trên những thành quả mà tỉnh nhà đã đạt được, trên niềm tin của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh vào sự nỗ lực, quyết tâm để biến khát vọng trở thành hiện thực.

Việc học tập, triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2022 là giải pháp quan trọng để khơi dậy khát vọng, tạo nguồn cảm hứng, nhân lên những việc làm theo Bác một cách tâm huyết, thiết thực, hiệu quả, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; hiện thực hóa mục tiêu xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, góp phần cùng cả nước xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu như lúc sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn./.

**TỈNH ỦY ĐẮK LẮK**